

L i nói đ u : C năm qua báo chí M th ng hay nói t i vi c m t giá c a đ ng dollar... vi c m c n c a chánh ph M ... t i Federal Reserve... và t i c tên Ông Alan Greenspan. Tôi không h c ÉcoPo c a Pháp, không h c MBA c a M nên mù t t... nh ng vì tò mò mu n hi u bi t, nên c g ng tìm tòi đó đây. M i th y r ng v n đ t i n t c a M là c m t mê-l có đ ng h m, m t con đ ng màng nh n ch ng ch t mà n u không có b n ch đ n s d b l c. Thi t nghĩ trong s đ c gi , ch c cũng có m t s V mù t t nh tôi, nh ng không có th i gi nghiên c u đó đây, nên tôi vi t bài tóm l c và gi n-d -hóa t i đa m t v n đ vô cùng ph c t p đã kéo dài theo l ch s c a HK, đ giúp ph n nào hi u s v n đ v đ ng dollar là m t th c th mà mình ph i đ í phó h ng ngày.

Tôi s dùng hình th c H i và Đáp đ d n đ ng trên mê l và trong đ ng h m y.

T o ra ti n

H i : Dollar là ti n chính th c c a Hi p Ch ng Qu c Hoa K [HCQHK]. V y M c quan nào có quy n phát hành dollar ?

Đáp : Câu tr l i t nhiên và thông th ng mà cũng h p lý là B Tài Chánh c a Chính Ph Liên Bang [CPLB]. Nh ng th c t thì không h n nh v y. B Tài Chánh [BTC] c a CPLB ch có quy n phát hành “coins” nghĩa là đúc [mint] nh : đ ng ti n One Cent, Five Cents, One Dime, One Quarter, và m t s đ ng ti n One Dollar.

H i : V y thì c quan nào có quy n phát hành gi y xanh dollar ?

Đáp : Ch có Federal Reserve [FED] m i có quy n phát hành gi y xanh dollar.

H i : Trên gi y xanh dollar nào cũng có hình m t T ng Th ng M , cũng có ch ký tên c a “Treasurer of the United States” và c a “Secretary of the Treasury” mà không ph i do Department of Treasury c a CPLB phát hành là gì ?

Đáp : Đúng, nh ng coi v y mà không ph i v y. Hãy nhìn k : Trên t gi y xanh dollar nào cũng có in hàng ch “Federal Reserve Note” mà ch note ở đây có nghĩa là “a paper acknowledging a debt and promising payment; promissory note”. T c là t gi y xanh dollar nào cũng ch là m t t gi y n .

Hỏi : Ai nắm ai ?

Đáp : Chính Phủ Liên Bang nắm FED.

Hỏi : Sao lại có chuyện đó ?

Đáp : Số tiền CPLB cần luôn luôn nhiều hơn số tiền thu của dân đóng góp, nên CPLB phải mượn.

Mượn ai ? Mượn FED là cơ quan duy nhất có quyền phát hành tiền dollar.

Mượn bằng cách nào ? Bằng cách cho phép BTC [Treasury Department] in giấy nợ dưới hình thức “Federal Bonds” [thực là giấy IOU (I Owe You) trong đó Chính Phủ cam kết sẽ trả lại với tiền lãi] mà bán-phân lãi [% interest] là do FED [chính nó] quyết định.

FED chấp nhận và in [thí dụ như một tỷ dollars \$1 billion] đưa cho Chính Phủ.

Thì là CPLB [thực là quốc gia, là dân Mỹ...] nắm FED một tỷ dollars với tiền lãi.

Rồi mỗi năm tiền nợ đó chúng chốt... nên đến năm 1995 số tiền nợ là \$5 trillion [1 trillion = 1 ngàn tỷ] và đến ngày 16/03/2006 là hơn \$8,21 trillion.

Hỏi : FED là một cơ quan của Liên Bang, vậy CPLB mà nắm FED thì có khác gì là “Tôi nắm Tôi”?

Đáp : Khác chứ, vì FED là một cơ quan mang tên là “Liên Bang” [Federal] nhưng không phải của Liên Bang.

FED là một Công-Ty độc lập tư-nhân [a corporation independent privately owned].

Hỏi : Privately Owned thì ai Own nó ?

Đáp : FED g m có 12 cái Fed bank đ a ph ng (twelve regional federal reserve banks) m i cái là s -h u c a nh ng nhà bank buôn bán t thành viên c a Fed đ a ph ng đó. Các Fed đ a ph ng có 12 tr s : Boston - New York - Philadelphia - Cleveland - St Louis - San Francisco - Richmond - Atlanta - Chicago - Minneapolis - Kansas City và Dallas. Fed Bank c a New York có đa s c ph n [53% of shares].

Riêng trong Fed bank c a New York, Citibank và J.P.Morgan Chase Co n m đa s c ph n.

Citibank là c a gia-đình Rockefeller

J.P. Morgan Chase Co là c a gia-đình Morgan.

Hai gia đình này và gia đình Carnegie v i gia đình Rothschild là thành ph n quan tr ng nh t c a m t nhóm ng i mà h c gi M g i là “the Robber Barons” [nh ng Nam-t c Tr m C p].

H i : Nh ng trong Ban Qu n Tr c a FED Washington DC có Ông T ng Tr ng Tài Chánh [Treasury Secretary] và Ông Giám Sát Ngân Kh [Comptroller of Treasury] là nhân viên Chính Ph ?

Đáp : Đúng, vì v y mà trên các gi y xanh dollar m i có ch ký c a 2 ông này. Và TT M cũng b nhi m [v i s ch p thu n c a Senate] Ch T ch H i Đ ng Qu n Tr [Chairman of The Governing Board] c a FED, cho nên FED đ c coi nh là m t c -quan “g n nh chính th c” [quasi-governmental].

H i Đ ng này g m 7 ng i, v i nhi m k 14 năm, mà TT ch có quy n thay th m t ng i m i hai năm.

Nh v y, thí d nh m t TT mu n s a đ i FED theo ý c a ông, thì trong nhi m k 4 năm TT, Ông ch thay th đ c 2 ng i [vì ch có quy n thay th m t ng i m i 2 năm]. Cho r ng Ông tài ba l i l c, v t qua đ c nh ng khó khăn và ch ng đ i mà Ông đã gây ra (vì quan ni m mu n s a đ i FED) trong hàng ngũ Dân-bi u và Ngh -sĩ c a c 2 đ ng, trong chính tr ng và trong media, đ Ông đ c c m t nhi m k th hai, thì Ông s b nhi m đ c 2 ng i n a trong Governing Board (n u đ c Senate ch p thu n) thì cho đ n g n cu i nhi m k 2, Ông m i đ a ra đ c m t d lu t s a đ i, mà ch a ch c d lu t y s có đ c s phi u c n thi t 2 vi n đ tr thành m t d o lu t... tr c khi Ông ph i r i Nhà Tr ng !

Một khác Ban Quản Trị [Board] không kiểm soát được cả 12 Fed bank địa phương và các Fed bank địa phương phải theo chính sách của Fed Bank New York (do nắm đa số cổ phần). Vì vậy FED kể từ khi thành lập cho tới nay, chưa bao giờ bị Chính Phủ “audit” [soát xét] vì năm 1975 luật HR4316 cho phép Chính Phủ “audit” FED, được đưa ra Congress, nhưng luật không thông qua được, vì không đủ phiếu.

Hãy xem như ông Alan Greenspan đang khi làm Giám đốc công ty [corporate director] cho J.P. Morgan, thì được TT Reagan bổ nhiệm năm 1987 làm Chủ tịch của FED, giữ chức đó gần 19 năm... Đến năm 2006, đến thì TT George W. Bush mời về hưu. Nghĩ là đã làm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị FED với bên đời TT (!) Mà trong lúc tại chức, Ông không bao giờ có họp báo, không bao giờ cho phỏng vấn, tức là không có việc hội hạn chốt vấn đề thôi.

Hỏi : Trị giá đồng dollar. Bây giờ biết rằng CPLB chỉ có quyền đúc coins, còn quyền phát hành giấy xanh là do FED, mà FED thì do các bank nắm... Vậy trong tổng số tiền của HK, thì tiền của mới thế tiền là bao nhiêu ?

Đáp : Tiền coin của CPLB đúc chỉ khoảng một phần ngàn (1/1000) tổng số tiền của M, còn gần với tổng số tiền giấy xanh của FED phát hành... thành ra, cái được gọi là “tiền sờ thấy được” [tangible currency] chỉ có là 10% tổng số tiền được cung cấp [American Money Supply]

Hỏi : Sao không vậy ? Còn 90% kia là tiền gì đâu ra ?

Đáp : Phần 90% còn lại là tiền ma [phantom money].

Hỏi : Tiền ma là tiền gì ?

Đáp : Là tiền “không có thật”, là tiền được tạo ra từ chỗ “không có gì hết” [money created from nothing], do cái trò cho-vay [“loan”] tạo ra.

H i : Th t s khó hi u !!!

Đáp : Th c ra thì cũng không có gì khó hi u cho l m. Trò o thu t t o ra ti n t con s không [create money out of nothing] d a trên cái g i là “fractional reserve banking” do đ o-lu t [act] t o ra FED cho phép. Theo đó, khi nhà bank có trong kho c a nó m t s ti n X... là ti n th t [h i x a là vàng, bây gi là gi y xanh] đ c coi nh là đ d -tr [reserve], thì nó có quy n phát ra 10X [t c là có 9X ti n ma, không có b o đ m reserve].

Thí d : Tôi g i vào checking account c a tôi \$10,000 thì nhà bank đ s ti n đó trong kho c a h nh reserve, và h có quy n phát ra \$100,000 [t c trong đó có \$90,000 là ti n ma, vì không có reserve b o đ m]. Cũng nh th , anh B đ vào saving account \$20,000, thì nhà bank có quy n phát ra \$200,000 [t c có \$180,000 là ti n ma]. T ng c ng nhà bank có quy n phát ra \$300,000 mà trong đó có \$270.000 là ti n ma. R i khi anh C đ n m n nhà bank \$300,000 [đ mua s a nhà hay làm gì khác] thì nhà bank cho anh ta m n [d i hình th c loan] \$300,000 đó. Anh C s tr cho nhà bank s ti n đó c ng v i l i [x...%] d i hình th c mortgage h ng tháng, trong 15 hay 30 năm ch ng h n, b ng ti n dollar th t, mà anh C có đ c nh l ng c a anh ho c nh vi c làm [nh phòng m ch] c a anh ta. T c là nhà bank, nh cái “loan” đã “create money out of nothing”.

Thí d trên là l y cá nhân A, B, C làm m u, nên ch nói t i ti n v i con s ngàn, n u là nhà buôn, là nhà hàng, là h ng, là c s s n xu t... thì ti n ph i là t i s tri u. Mà c HCQHK có h ng bao nhiêu tri u cá nhân, nhà buôn, h ng, x ng v.v.. c n ti n và ph i vay ti n c a nhà bank d i hình th c “loan” thì không có gì l khi th y r ng trong t ng s ti n cung c p cho n n kinh t M [american money supply] năm 2005 là \$9.7 trillion trong đó ti n th t [tangible currency] ch có \$1.4 trillion, còn \$8.3 trillion là ti n ma. Và sau này nguyên t c đó cũng đ c áp d ng cho vi c credit card [Visa, Master Card, American Express v.v..] v i m t lãi xu t [% interest] còn cao h n g p b i.

M t chút l ch s

H i : T đâu, t i sao, và t h i nào mà có cái quái thai đó ?

Đáp : Nói là “quái thai” thì cũng đúng, nh ng h c gi M th ng ví FED nh m t con “Hydra”.

Theo từ -điển Hydra là một con rắn có chín đầu [trong thán thoại] h ch t đầu này thì nó mọc đầu khác, và nó có nhiều cái vòi [tentacles] rất dài để bắt mồi xa.

FED [con hydra điển hình th c hi n t i] sinh ra như cái Federal Reserve Act năm 1913 do Tổng Thán HK Woodrow Wilson ký [v sau này Ông h i t i c]. Còn từ đâu và t i sao có nó, thì phải xem l i h t cái l ch s c a HCQHK vì trong dĩ vãng nó cũng đã b ch t đầu nhi u l n... m i l n l i s ng l i v i m t tên khác !

H i : Có th S L c đ c không ?

Đáp : Tóm t t câu chuy n dài m y th k và chi m vài trăm trang trong m i cu n sách nói đ n nh sau :

Trung h c, chúng ta đ c trong sách r ng : HCQHK h i x a là 13 thu c đ a c a Anh-qu c. Đ n 1774, đ ph n đ i vi c m u-qu c Anh đánh thu vào trà [tea tax] m t “bu i t i c” đ c t ch c Boston [Boston Tea Party], trong đó, m t s ng i M gi trang ng i Da-đ nh y lên tàu ch trà và v t các thùng trà xu ng bi n... B Chính quy n đàn áp, nh ng đoàn dân quân đ c hình thành đ ch ng tr l i, và Ông Benjamin Franklin tri u t p m t H i Ngh (congress) Philadelphia đ đ a ra “B n Tuyên Ngôn Quy n C a Ng i M Có Đóng Thu” [Declaration des Droits du Contribuable Americain] năm 1774. Sau chi n th ng c a dân quân Massachusetts, Congress đ a ra B n Tuyên Ngôn Đ c L p [Déclaration De L’Independance ngày 4 tháng 7 năm 1776]. R i d i s ch huy c a T ng George Washington, quân M đánh th ng quân Anh d i quy n T ng Cornallis Georgetown năm 1781, và theo Hòa c Versailles năm 1785 Anh-Qu c công nh n cho HCQHK đ c l p.

Sau này, m t s h c gi nghiên c u k l i nh ng tác ph m c a chính ông Benjamin Franklin vi t h i th i y, m i th y là s th t ph c t p h n nhi u :

(1) - Vì không có t i n vàng hay b c, nên k t năm 1691, các thu c đ a c a Anh trên đ t M phát hành t i n gi y g i là “Colonial Scrip” đ tr l ng cho công ch c và đ cho dân xài trong vi c mua bán trao đ i hàng hóa tr t i n công v.v.. Mà ng i ch nhà in l i chính là Ông Benjamin Franklin, ng i làm vi c cho dân, vì dân, không tìm cái l i cái l i trong vi c in gi y b c

nên chi phát hành đúng theo nhu cầu, chi bao nhiêu thì phát hành bấy nhiêu, nên không chi lạm phát thu của dân. Chính phủ có tiền, mà không tạo ra sự lạm phát [inflation] hay sự kém phát [deflation] nên giá vật và giá công [product and service] vẫn ổn định hòa và thăng bằng.

Như vậy mà các thu của triều nên phần lớn, không có thất nghiệp, không có ăn mày... trong lúc tại London của mậu-quốc ngoài đồng đồng y ăn mày và người đi lang thang lêu lêu. Các chủ nhà bank Anh lobby triều đình, nên năm 1751, vua George II ra lệnh cấm các thu của phát hành tiền giấy, mà phải dùng tiền “coins” của mậu-quốc [do các nhà bank Anh đã hợp thành đồng tên là Bank of England phát hành]. Vua George III kế vị 1752 giữ nguyên lệnh này... thì các thu của của bộ như hàng hải. Vì tiền tiền coins [do mậu quốc siết chặt tạo sự kém phát, người làm ruộng hay thợ thủ công không có tiền mua hàng người làm ruộng không ai gặt, trái cây không ai hái. Người có hàng không có tiền mua hàng, hàng hóa không được sản xuất. Có một vùng đất ruộng của 13 thu của bộ nghèo đói không gia đình nào không bộ như hàng... nên họ đứng lên chống lại Chính quyền và đó là nguyên do sâu xa của cuộc Cách Mạng Mỹ năm 1774. Vụ “Boston Tea Party” chủ là giết người làm tràn cái bình.

(2) - Việc đầu tiên Congress làm là phát hành tiền giấy đồng gọi “the Continental” đồng hình thức IOU [I owe you.] nghĩa là giấy nợ mà Chính Phủ Cách Mạng cam kết sẽ trả lại bằng tiền coins [vàng hay bạc] sau này. Lãi chi ngân 200 triệu dollars đồng hình thức “continental scrip” đồng phát hành để chi phí cuộc chiến giành độc lập.

Mậu quốc phần lớn bằng cách in “tiền giấy” đổ ào ạt vào thị trường các thu của, gây ra một cuộc lạm phát, làm cho đến ngày độc lập tiền “Continental” hầu như không còn giá trị gì hết. Thế là mậu-quốc thua trên chiến trường, nhưng thắng trên mặt trận kinh tế [dính liền với tài chính].

(3) - Thấy tiền Continental gần như không còn giá trị, nên các “Quốc Phụ Lập Quốc” [Founding Fathers], không còn tin tưởng vào giấy bạc, nên trong Hiến Pháp đồng viết ra, các Ngài không nói tiền giấy mà ghi rằng Congress có quyền “coin money” [thay vì create money] và có quyền vay tiền dựa trên uy tín Chính Phủ [and to borrow money on the credit of the US]. Lập tức, các nhà bank của mậu-quốc Anh cũng, là các ngân hàng Anh quốc đầu tiên, xâm nhập vào HCQHKT tạo đồng US Bank theo mẫu của England Bank. Mà England Bank đầu tiên thành lập cho đến ngày hôm nay là do các nhóm tài phiệt đầu tiên gốc gác Hòa-lan [Amsterdam] nắm và chính các nhóm này xâm nhập vào hệ thống US Bank, khai thác lỗ hổng khổng lồ [enormous loophole] mà nói rằng chi theo Hiến Pháp, Chính phủ chỉ có quyền phát hành coins, và nhà bank có quyền phát hành tiền giấy. Vì tiền coins thì chi ng khó và quá nặng khi chi tại nhiều, nên nhà bank in giấy cam kết sẽ trả lại đúng số coins [bằng vàng hay bạc] ghi trên giấy, thì đồng dân chúng chấp nhận coi như giấy này như là tiền.

(4) - Rồi thời gian qua đi, các nhà bank đã ý rằng rất ít người có thể đi nhà bank để đòi lấy lại các đồng tiền coins. Trung bình hàng năm chỉ có đến 10% người làm việc đó, còn 90% người còn lại thì không bao giờ thấy đến đòi lấy lại tiền coins. Các nhà bank nghĩ rằng mình có thể phát hành thêm 90% nữa mà không sao. Đó là nguồn gốc của cái gọi là “fractional reserve” đến tận việc phát hành “tiền mã”.

(5) - Tổng Thống Thomas Jefferson (1801-1809) – vị TT thứ ba của Mỹ – thấy cái nguy hại cho đất nước và gọi liên đoàn các nhà bank [the banking cartel] là “con quái vật ăn thịt người có cái đầu của con hydra” và Ông nói rằng “Nếu dân Mỹ để cho nhà bank kiểm soát việc phát hành tiền tệ của mình, thì trình độ bất bình đẳng sẽ làm phát [inflation] rồi bất bình đẳng kém phát [deflation] các nhà bank và các công ty [corporations] sẽ phát triển và tước đoạt hết tài sản của dân, thì con cháu chúng ta sẽ vô gia-cư trên cái đất của mà cha mẹ của chúng đã chiếm được”. Nên năm 1811, Congress không chấp nhận tái ban cho đặc quyền [renew the charter] cho First US Bank... thì chiến tranh với Anh quốc [the War of 1812] bùng nổ. Chiến tranh của quốc gia đến sẽ làm phát [inflation] và nợ nần [debt]. Vì những lý do đó, James Madison (1809-1817) – vị TT thứ tư của Mỹ – phải ký một đặc quyền 20 năm [a twenty year charter] cho Second Bank of The United States vào năm 1816.

(6) - Andrew Jackson (1829-1837) – vị TT thứ 7 của Mỹ – veto luật của Congress cho phép tiếp tục ban đặc quyền cho Second Bank of the United States. Trong bản veto, Ông viết “Không có cái gì nguy hại cho sự thịnh vượng và đặc biệt của chúng ta hơn là khi mà hệ thống nhà bank nằm trong tay của người ngoại quốc. Kiểm soát tiền tệ của chúng ta, lấy tiền của dân ta, và bắt giữ cả ngàn công dân của chúng ta phải lệ thuộc, thì còn đáng sợ hơn và nguy hiểm hơn là một thế lực binh hay một quân đội của nước khác”. Nhưng Ông cũng biết cái veto chỉ là bước đầu của cuộc chiến với nhà bank nên Ông nói “Con hydra của sự bất bình đẳng vẫn còn lại chờ chờ a chờ t”.

Ông lo ngại cho Tổng Trưởng Tài Chánh chuyển hết tiền deposits của Chính Phủ từ Second US Bank qua các nhà bank của Tiểu Bang [state banks] thì ông này tiếp tục làm... nên liên tục cách chức và thay thế bộ trưởng ngân sách khác. Ông tiếp tục cũng tiếp tục làm... thì TT Jackson bắt đầu nghi ngờ người thứ ba. Đến Ông này thì lo ngại đặc biệt hơn, nên TT Jackson vui mừng mà nói “Tôi đã trói được con quái vật rồi”. Nhưng, chính nhà Bank lại lobby Senate không chấp thuận ngân sách mới để bắt đầu nghi ngờ và gây ra một cuộc khủng hoảng kinh tế với việc siết chặt cung cấp tiền, để tạo ra một sự kém phát [deflation] bằng cách gọi (call in) các “loans” cũ, không cho thêm “loans” mới, khiến một sự hoảng loạn tài chính [financial panic] xảy ra trong dân chúng... báo chí lại đổ tội vào TT Jackson. May thay, Ông Governor của Pennsylvania [người có một số của nhà bank] xuất hiện để ủng hộ TT Jackson và phê bình nhà bank rút gút gạo và kéo họ về làm lung lay an ninh của nhà bank bằng bày trước công chúng.

Cho nên đến tháng 4/1834, H Vi n v i 134 phi u thu n và 82 phi u ch ng, đã h y b vi c tái ban đ c quy n [rechartering] cho Second U.S.Bank. Đến tháng 1/1835 thì TT Jackson tr đ c h t các n c a Chính Ph . Ngày 30/01/1835, khi TT Jackson đ n Capitol đ tang l c a Dân-bi u Warren Davis c a South Carolina thì b m u sát b i m t tên th s n (?) núp trong rotunda cách 6 feet b n tr t 2 phút. Sau khi TT Jackson cho đóng c a nhà bank trung ng thì ti n gi y đ c dùng là nh ng banknotes c a các nhà banks t c a các Ti u Bang, h a s tr l i b ng vàng hay b c ch không ph i là ti n c a qu c gia [national currency].

(7) - Sau TT Jackson, v T ng Th ng dám đánh con hydra ti n t là Abraham Lincoln (1861-1865) – v TT th 16 c a M – li n sau khi đ c c và tr c khi nh m ch c, N i Chi n Nam-B c [The Civil War] bùng n (1860) vì v n đ “Nô-l ” [Slavery]. Các nhà bank c a vùng Đông [t c thu c Union] đ nghi cho CP vay \$150 tri u v i bách phân l i t 24 t i 26% quá n ng. TT Lincoln t ch i và quy t đ nh CP s in ti n l y. Ti n in ra có tên chính th c là “United Note” dân chúng quen g i là “Greenback” vì phía sau in b ng m c màu xanh lá cây. Ti n đ c quan ni m không ph i là m t gi y n [IOU] v i cam k t tr l i b ng vàng hay b c, mà là m t t gi y ch ng nh n công lao cho xã h i. Công lao s n xu t t lúa g o, trái cây cho t i v i s và v t đ ng, công lao đ ch v t th , cai, đ n giám đ c, công lao b o v an ninh tr t t , và gìn gi đ t n c, t lính c nh sát đ n lính và quan trọng quân đ i, công lao đi u khi n b máy cai tr , t th ký đ n giám đ c đ n nguyên th qu c gia. Lãnh l ng là lãnh gi y ch ng nh n công lao, đ mua th c ăn đ dùng là trao gi y ch ng nh n công lao c a mình đ nh n l y món hàng đ c s n xu t v i công lao t ng đ ng c a ng i bán.

Vì ti n đ c in ra v a đúng nhu c u c a dân, cho dân, và vì dân, ch không ph i cho hay vì t l i nào h t, cũng nh h i th i Ông Benjamin Franklin lúc HK còn là 13 thu c đ a ph n th nh, nên trong 4 năm t i ch c mà ngoài vi c chi n th ng lo n Mi n Nam đ c Anh giúp ti n, và vi c gi i phóng 4 tri u ng i nô l , TT Lincoln đã th c hi n cho n c M nh ng công tác vĩ đ i nh : xây đ ng và võ trang m t quân đ i l n nh t th gi i lúc b y gi , bi n HK thành m t n c k -ngh kh ng l , k ngh thép đ c thành l p, m t h th ng h a-xa xuyên lục-đ a đ c xây đ ng, B Canh Nông đ c thành l p đ thúc đ y vi c ch t o máy và đ ng c làm ru ng r ti n, m t h th ng đ i h c mi n phí đ c thành l p nh Land Grant College System, l p lên nh ng b máy hành chánh cho các vùng Mi n Tây, tăng mức s n xu t lao đ ng lên t 50 đ n 75%. T t c nh ng vi c y th c hi n đ c là nh có m t vi c r t gi n đ là chính CP phát hành ti n. T c, cái đ u c a con hydra ti n t đã b TT Lincoln ch t.

Nh ng đ n ngày 14/04/1865, TT Lincoln đã b tên k ch sĩ John Wilkes Booth ám sát trong lúc Ông đang xem v hát Our American Cousin t i r p Ford’s Theatre ở Washington. Th là con hydra l i có c m c đ u l i... và đ u nó m c l i th t, vì dân v n thích ti n vàng nên ti n greenback m t giá đ n đ n so v i đ ng ti n dollar vàng. Các nhà bank l i phát hành banknotes

bỏ o đm tr i bng vàng. Dân chúng tin nên dùng nhng banknotes đó nh ti n th t, cho t i năm 1913 thì m t con hydra m i xu t hi n nh lu t Federal Reserve Act 1913.

Tân hydra chào đ i

H i : T i sao có Lu t đó ?

Đáp : Vì năm 1907 x y ra cu c “Khng ho ng Tài Chánh” nên năm 1908 TT Theodore Roosevelt (1901-1909), cho thành lp National Monetary Commission đ ch nh đ n. Ch t ch Commission là Ngh Sĩ Nelson Aldrich. Ông Aldrich đ n c commission sang Âu-châu nghiên c u trong hai năm. Khi tr v , Ông bí m t lp m t nhóm g i là “The First Name Club” và c m tri t đ không đ c nh c t i Last Name đ cho đ y t và ng i làm, dù có nghe tr m đ c cũng không bi t là ai, đ nói i cho ng i ngoài và báo chí bi t có nh ng ai. Nhóm g m m t s ng i đ c ch n l c r t c n th n trong gi i tài chánh và ngân hàng. Trong s đó ng i đóng vai quan trng nh t là Paul Warburg (1868-1932) g c Đ c di c sang M năm 1904, nh p qu c t ch M năm 1911, và là thành viên c a ngân hàng Kuhn, Loeb and Company Bankers ở New york [thu c vào tài s n c a Rothschild].

“First Name Club” đ c tri u t p đ n m t hòn đ o nh , riêng bi t và vng v có tên Jekyll Island, ở Georgia, h p trong 9 ngày, đ vi t m t đ lu t c i t h thng nhà bank và lu t pháp ti n t [the banking and currency legislation] trình cho Congress.

H i : Đ lu t có gì là đ c bi t ?

Đáp : Có r t nhi u cái đ c bi t. Tr c h t là cái tên : vì dân đã quá ghét nên ph i tránh c m-t “Central Bank” r i ph i làm sao cho dân t ng r ng c quan này là c a CP, do nhân viên CP đ i u khi n vì v y mà có danh t “Federal” và “Reserve” [không ph i Central Bank] và có Governing Board mà ông Ch t ch là do TT b nhi m, và trong đó có 2 nhân viên CP, mà trong th c t thì Governing Board không có đ i u khi n đ c chánh sách c a c quan. R i ph i dùng nhng danh t m ám khó hi u đ che gi u th c ý : nh trong L i M Đ u đ lu t nói : m c đích c a lu t là đ FED có th “cung c p m t th ti n co dãn” [elastic currency] nghĩa là trong th c t , kho n ti n mà nhà bank đã có thì nhà bank có th , tùy nghi, th i phng lên. R i nh danh t “tái chi t kh u” [rediscounting] trong th c t nghĩa là : m t k thu t cho phép nhà bank dùng đ tăng gia ti n hi n có trong qu c a nó, bng cách cho vay thêm mà không c n ch cho t i khi

các “loan” trộm cắp tiền.

Kết quả là Luật cho phép một nhà bank trung ương [a private central bank] tạo ra tiền chi không có gì hết [create money out of nothing] rồi cho CP vay số tiền đó để lấy lãi và kiểm soát số cung cấp tiền cho quốc gia bằng cách bơm phòng nó lên hay hút bớt nó xuống tùy theo ý muốn [control the national money supply, expanding or contracting it at will].

Hỏi : Các Nghị sĩ hay Dân biểu không ai thấy điều đó ?

Đáp : Có chứ. Một số thấy và la làng lên. Nhưng Họ Viên, Dân Biểu Charles Lindbergh Sr. nói “Luật tạo ra FED là một cái tội tội hại nhất của một thời đại. Họ thống tài chánh đã bắt tội cho một nhóm người chỉ có biết lợi dụng. Họ thống là của tư-nhân, để các hàng dân với mục tiêu duy nhất là lấy cho các hàng cái lợi lợi đa tư vị của xã dân tiền của người khác”.

Cũng có một số Dân biểu và Nghị sĩ khác la lên... nhưng họ không đủ sức để đánh bại số Dân biểu và Nghị sĩ đã mua chuộc, đúng như lợi của một người trong nhóm Rothschild ở London nói với một hàng viên của nhà bank ở New York ngày 25/06/1863 rằng “Số hàng người hiểu cái họ thống là gì, thì, hoặc vì thấy có lợi cho mình, hoặc vì đã tùy thuộc vào hàng ân huệ đang để các hàng, nên số không có số chống lại tư hàng hàng người đó. Còn nhóm đa số người không có trí khôn để hiểu, thì số chịu cái gánh nặng mà không than phiền”.

Bởi vậy cho nên ngày 18/09/1913, để luật để các Họ Viên chấp thuận với 287 phiếu thuận và 85 phiếu chống, rồi lên Thống Ng Viên thì ngày 19/12/1913, để luật để các chấp thuận với nhiều số a để bằng 54 phiếu thuận và 34 phiếu chống. Đến đây lợi một vị của nhất của tư ng xảy ra trong lịch sử của HCQHK, là trong bản văn của để luật ở Họ Viên có cho tối đa 40 điếm mà Thống Ng Viên không đồng ý nên đã số a lợi. Sau khi Thống Ng Viên biểu quyết... Lợi Ng Viên phải người chung lợi để số a sao cho cả 2 bên đều đồng ý. Thế mà vị của đó để các thực hiện chỉ có trong một weekend. Cho nên ngày Thứ Hai 22/12/1913 để luật để các biểu quyết ở Họ Viên với 282 phiếu thuận và 60 phiếu chống rồi, cùng ngày, sang Thống Ng Viên để các chấp thuận luôn với 43 phiếu thuận và 23 phiếu chống. Và TT Woodrow Wilson (1913-1921) – với TT thứ 28 của Mỹ – ký thành Luật ngày 23/12/1913..

Tất cả hàng vị của xảy ra một cách hết sức mau lẹ và trái ngược với tư của và truyền thống của Quốc Hội và của CP Mỹ là không bao giờ Lập Pháp Congress [Thống Ng và Họ Viên] thao

luôn và biểu quyết một D luật vào lúc gần Noel, để cho Congress “recess” [thường thường kết 15-17/12] và các Nghị Sĩ và Dân Biểu về quê mình ăn mừng Christmas và New Year. Và, không bao giờ Hành Pháp ký một Đạo Luật vào Noel để cho TT về nhà riêng hay “ranch” của mình ăn mừng Christmas và New Year. Thế mà lần này, Thường Viên họp lại, thảo luận, và biểu quyết ngày Thứ Sáu 19/12. Rồi có 2 viên làm việc với nhau weekend 20-21/12, để ngày Thứ Hai 22/12 có hai viên họp + thảo luận + biểu quyết để luật... và ngày Thứ Ba 23/12... Tổng Thống ký thành Luật (!)

Dân Biểu Lindbergh nói với Họ Viên “Đạo luật này lập ra cái “trust” không lập nên trên thực tế ! Khi mà TT ký cái đạo luật này (thành Luật), thì cái CP vô hình của Mãnh Lạ Tiệp N T sẽ được hợp-pháp-hóa ! Dân chúng có thể không biết chuyện đó ngay, nhưng mà rồi sẽ biết được chuyện chỉ được vài năm sau mà thôi”. Trong lúc đó thì báo chí [đã ở trong tay của “Mãnh Lạ Tiệp N T”] thì ca tụng hết lời. Báo New York Times viết báo công khai lên ở trang đầu : TT Wilson ký Đạo Luật Tiệp N T Sẽ phân bổ cho các trẻ em và sẽ giúp mọi giai cấp.

Hỏi : Thế là con hydra được khai sinh là đứa con hợp pháp của HCQHK để lên với đất nước ?

Đáp : Hay đúng hơn thì phải nói “đứa lên với đứa em song thai”.

Hỏi : Nói gì vậy, đứa em song-thai nào ?

Đáp : Khi nhóm của Nghị sĩ Nelson Aldrich có Ông Paul Warburg chủ trì việc đạo luật FED được trình cho Congress, họ đã tiên đoán rằng với sự áp dụng luật này thì CPLB sẽ mất cho FED càng ngày càng nhiều nên phải tìm cách làm sao cho phép CP đánh thuế vào dân để có tiền trả nợ cho FED. thì họ kèm theo đạo luật FED một Tu chính Hiến Pháp [là Sixteenth Amendment] cho phép CPLB đánh thuế income tax vào dân. Lúc bấy giờ văn Tu-Chính chỉ có một trang giấy và nguyên Bản Luật về thuế má chỉ có 14 trang mà bây giờ thì nó dày đến 17,000 trang, cũng như là của CP do FED gây ra lên đến số không cho tới bây giờ là \$8.5 trillion.

Hỏi : Bản trước đó dân không phải đóng income tax cho CPLB sao ?

Đáp : Không, trước 1913, dân chúng đóng thuế income cho Tiễn u Bang của mình mà thôi.

Hỏi : Đã đến lúc hợp pháp hóa rồi, con hydra còn phá phách gì nữa không ?

Đáp : Phá phách thì không, nhưng hợp pháp hóa rồi thì FED hoạt động tích cực hơn, nên gây tai nạn cho dân.

Hỏi : Tai nạn gì ?

Đáp : Cuộc Đại Khủng Hoảng [The Great Depression] năm 1930.

Hỏi : Bằng cách nào ?

Đáp : Bằng cách tạo ra tiền “out of nothing” qua trò o-thuật “loan”. Để khuyến khích dân vay tiền, nên FED hợp pháp phân phối thì dân ần ần vay để có tiền tiêu xài thoải ga. Nhà bank thảy vào nền kinh tế quốc gia một số tiền khổng lồ, tạo ra một cuộc lạm phát [inflation]. Rồi nói đến lạm phát, thì lợi suất cho tiền cung cấp tiền, thu hút các “loan” để phát ra, không cho vay “loan” mới thì dân thiêu thiếu tiền và vàng bán nhà của ruộng đất để trả nợ, nên ngân hàng có liên hệ với “Mệnh Lạ của Tiễn T” có tiền mua những bất động sản với giá rẻ mạt. Còn con cháu những kẻ thiêu thiếu tiền nên vô gia cư vô nghề nghiệp, lang thang thất nghiệp ngoài đường phố thì còn là 13 thế kỷ trước của đời thời George II và George III, trước ngày American Revolution 1774. Những nguyên nhân chính sách “New Deal” của TT Franklin D.Roosevelt (1933-1945) – với TT thứ 32 của Mỹ – và việc lập nên FDIC [Federal Deposit Insurance Corporation] mà tình thế trước đây yên ổn. GS Milton Friedman, Nobel Prize về kinh tế, viết : “Nhất định là FED đã gây ra cuộc Đại Khủng Hoảng vì thu rút lợi nhuận ba [1/3] số tiền đang lưu hành. Từ năm 1929 tới năm 1930”.

Còn ông Louis McFadden Chủ tịch The House Banking and Currency Commtee, nói “Cuộc khủng hoảng không phải là bất ngờ ngẫu nhiên mà là một việc được dự đoán trước từ lâu rồi... Những chủ bank quốc tế tìm cách đem đến đây sự thất vọng để rồi họ có thể trở thành những kẻ ra lệnh cho tất cả chúng ta”.

Hỏi : Thompson đó không có ông Thompson nào dám đứng tên FED nào ?

Đáp : Có chứ, TT John F. Kennedy (1961-1963) – vị TT thứ 35 của Mỹ – ngày 4/06/1963, TT Kennedy đã ký Pháp Lệnh [Executive Order] số 11110 cho phép CPLB phát hành tiền mà không phải qua FED bằng cách cho phép BTC phát hành những giấy chứng nhận bạc đối với mọi loại bạc, bạc, hay mọi dollar dựa trên bạc và bạc của Bộ [the power to issue silver certificates against any silver bullion, silver or standard silver dollars in the Treasury]. Nghĩa là mọi khi BTC có trong kho một ounce bạc nào, thì Bộ có quyền phát hành ra một giấy bạc để lưu hành trong nền kinh tế. Nhờ vậy TT Kennedy đã tung ra \$4.3 tỷ dollars cho lưu hành.

FED bank của New York sẽ phá sản, vì dân chúng biết rằng các giấy chứng nhận bạc [silver certificates] của CPLB được bạc yểm trợ [backed by silver] chứ giấy bạc của FED [Federal Reserve Notes] không có cái gì yểm trợ hết. Lệnh số 11110 nói trên còn giúp CP trở nên mạnh mẽ mà không phải qua FED để trở nên lụi, do FED tạo ra tiền out of nothing. Tức, trên thực tế, Lệnh số 11110 cho CPLB quyền tạo ra tiền của mình có bạc yểm trợ, đúng theo Điều 1 - Phần 8 của Hiến Pháp HK.

Năm tháng sau, ngày 22/11/1963, TT Kennedy bị tên Lee Harvey Oswald ám sát... rồi hai ngày sau... tên này đã bị tên Jack Ruby (Rubenstein) giết chết trong Dallas Police Station.

Hỏi : Phải chăng có nhóm tài phiệt cai trị xã này vì người ta hay nói: “Ai nắm được tiền là nắm được quyền” ?

Đáp : Tôi không dám trả lời là phải hay là không [yes or no] vì tôi không đọc được sách nào nói rõ là đã có một Tòa Án nào kết án một người nào trong giới Mãnh Lạ của Thompson hay một vị nào trong nhóm những Nam Tặc Trộm cướp [Robber Barons] và tôi dùng tiền của mình mua được quyền thế. Cho nên xin đừng bèn được mọi người kết luận theo ý kiến của mình.

Chỉ xin phép nhắc lại tôi nói của Ông Nathan Rothschild hồi năm 1838 “đó cho tôi phát hành và kiểm soát tiền của một quốc gia, thì tôi cóc cần biết ai viết luật pháp”, và cũng xin được phép nhắc lại sự phẫn nộ của những vị Thompson đã có gan dám chột đứt con hydra tiền tệ :

Tiền Thợ ng Andrew Jackson bỏ mìn u sất,
Tiền Thợ ng Abraham Lincoln và Tiền Thợ ng John F.Kennedy bỏ ám sát.
Tài liệu tham khảo :

The Web of Debt by Ellen Hodgson Brown, nxb Third Millennium, Baton Rouge, 2007

The Secrets of the Federal Reserve by Eustace Mullins nxb Bankers Research Institute
Staunton, 1993

Modern Money Mechanics published by the Federal Reserve Bank of Chicago, now out of print:

The Federal Reserve is a privately owned corporation by Thomas D. Schauf. 11/28/1998

HYDRA TIỀN TỆ TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

Lời nói đầu : Trong bài “Mê-Lạ Của Họ Thợ ng Tiền Tệ Hoa Kỳ” chúng ta đã thấy con hydra tiền tệ Mỹ có tên là FED hoạt động như thế nào trên Hiệp Chợ ng Quốc HK. Bây giờ, chúng ta tìm xem có con Hydra tiền tệ nào hoạt động như thế trên trường quốc tế ?

Những lời mở đầu kinh khủng :

Ngày 18/06/1815, cuộc chiến tại Waterloo đang diễn ra, ông Nathan Rothschild, lúc đó đang là một trong số những chủ ngân hàng lớn nhất của London, nhận được tin Hoàng Đế Napoléon sẽ đi bởi trước nhà cầm quyền Anh trong 24 tiếng đồng hồ. Ông liền tung tin nói rằng Napoléon sẽ đi thắng. Giá cổ phiếu trên toàn bộ thị trường chứng khoán lập tức tuột xuống tận đáy. Lập tức, Nathan Rothschild liền ra tay mua gom, vét hết, các cổ phiếu với giá rẻ mạt. Cùng khi chiến thắng của Tướng Wellington được lan truyền khắp thị trấn London thì giá các cổ phiếu lại tăng vọt lên... Chỉ trong vài giờ, Ông Nathan Rothschild lại tung các cổ phiếu này bán lại, và thu được những khoản chênh lệch khổng lồ.

Đó là chuyện thi xa. Bây giờ chúng ta hãy xem xét chuyện thi này.

Thỏa Hiệp Bretton Woods

Báo chí thông hay nh c t i c m t Bretton Woods. Vậy nó là gì, ở đâu ?

Tra t-đi n Webster m i bi t đó là tên c a m t n i ngh mát [resort] trong núi White Mountains ở Ti u-Bang New Hampshire. Xem b n đ Ti u Bang m i th y nó nh xú n m trên đ ng 320 m gi a hai thành ph nh Twin Mountain và Crawford House. Th mà năm 1944, tr c khi Đ Nh Th Chi n ch m đ t năm 1945, nó đ c ch n [theo ý c a Ô. David Rockefeller] làm đ a đi m h i h p cho m t H i Ngh Qu c T v Ti n T .

Hai nh n v t đóng vai chnh trong H i Ngh là kinh-t- gia Anh danh ti ng qu c t John Maynard Keynes và Th Tr ng Tài Chnh M Harry Dexter White.

H i ngh đ a đ n m t th a hi p đ c g i là Thỏa Hiệp Bretton Woods [the Bretton Woods Accords]. Theo Thỏa Hiệp này thì b n-v vàng [the gold standard] v n đ c gi và đ c đ ng dollar y m tr [backed by the US dollar] vì đ ng dollar đ c coi là “t t nh vàng” [as good as gold] và M cam k t s có th đ i [convertibility] đ ng dollar ra vàng theo giá \$35 dollars m t ounce vàng. B n v vàng c a Bretton Woods “ch y đ u” đ c m t th i gian, vì ít có n c nào đ i dollars c a mình ra vàng, và ng i ta còn tin t ng n i kh năng tr đ c [solvency] c a Hoa Kỳ .

Nh ng k t năm 1965, chi n tranh Vi tNam đã kéo n c M vào vòng xo n c a n n [the spiral of debt] thì TT De Gaulle c a Pháp, nh n th y M tiêu xài quá cái m c vàng đ c đ tr , nên đòi M ph i tr l i cho Pháp s vàng t ng đ ng v i \$300 tri u dollars mà Pháp đang có. M làm đúng theo l i yêu c u c a De Gaulle... Nh ng kho đ tr vàng c a M b “x p” đ n n i mà năm 1971 TTNixon ph i rút dollar ra kh i b n-v vàng [took the dollar off the gold standard] và h y b luôn vi c đ i dollar ra vàng.

Các ngân hàng tư nhân và FED lại có dịp để lại cái trò o-thuật “loan” để “create money out of nothing”.

Rồi thêm một trò o-thuật mới nữa để có gọi là “short selling” một thể “mượn để u heo nư cháo” dựa trên hai nguyên tắc căn bản của “Kinh Tế Thị Trường” là :

Luật cung cầu : Hồ cung [offre] mà nhu cầu [demande] thì giá hàng xuống, và hồ cung mà ít hơn cầu thì giá hàng tăng lên.

Mục đích hoạt động của một công-ty là làm sao cho có lợi cho người có cổ phần [shareholder] và ý muốn của người [hay của nhóm người] nắm đa số cổ phần là “ý muốn của vua” giám đốc công ty phải tuân theo.

Và đây là hành động của “short selling”. Thí dụ như tôi đã nghiên cứu và khám phá ra để có một lợi cho một món hàng mà tôi cho rằng sẽ được dân chúng thích, thì tôi phải đứng lên một công ty để sản xuất món hàng đó; nhưng vì không có tiền nên tôi phải kêu gọi người ngoài hùn vốn bằng cách “bán cổ phần” thí dụ như tung ra một triệu cổ phần, mỗi cổ phần giá là \$50 dollars. Như có nhu cầu người hàng vì thấy món hàng tốt sẽ được dân mua dùng, nên người thì mua vài chục, kẻ thì mua vài trăm, có khi một nhóm kinh doanh mua vài ngàn cổ phần... nên tôi có được 50 triệu dollars để đứng lên “Công ty V” có nhà máy sản xuất, có cơ sở giao dịch, có văn phòng, v.v.. Như hàng tốt dân chúng thích, mua nhiều, nên “Công-ty V” phát triển. Giá trị của cổ phần công ty mỗi ngày một tăng lên thôi (thí dụ như \$70 dollars mỗi cổ phần).

Trong thị trường người mua cổ phần là mua qua một môi-giới [“broker”] và gọi gọi ý số cổ phần đó cho “broker” giới (chứ đâu có đem vào nhà). Ông chủ nhà bank B, thấy “Công ty V” phát triển nên muốn chiếm lợi nó. Ông [là “bà tèo” có khi là chủ nhân thật của tên broker] đến “mượn” một số X.. cổ phần của “Công ty V” và tung số đó ra càng ngày càng nhiều vào thị trường... Trên thị trường số cung [của cổ phần “Công ty V”] càng ngày càng tăng, mà số cầu thì có hạn, nên giá của cổ phần càng ngày càng xuống. Nhưng người khác có cổ phần “Công ty V” thấy giá cổ phần xuống liên liên, thì vội vã bán cho broker của mình bán mau mau cổ phần “Công ty V” của mình, thì trên thị trường tràn ngập cổ phần “Công ty V” với giá rẻ, thí dụ như chỉ còn có \$25 dollars mỗi cổ phần. Ông B lấy tiền nhà bank mình qu [ra] hết các cổ phần “Công ty V” có trên thị trường. Ông trả lại cho broker “bà tèo” của ông số X cổ phần mà ông đã “mượn”. Còn phần Y còn lại thì ông gửi như là của riêng của ngân hàng B. Bởi vì ông B có thể có 2 quyết định :

Một là để cho “Công ty V” vốn sản xuất, thì ông bắt họ sản xuất [bán ra] cổ phần Công ty V trên thị trường làm cho giá của nó tăng lên rồi lại đem cái lợi cái lợi vào cho các chủ cổ phần [mà chính ngân hàng B được hưởng thì nhu cầu như thế vì là nắm đa số cổ phần] Hai là ông có thể giữ chặt luôn Công ty V... vì trong hai nghề hàng năm (hay hàng tam cá nguyệt) của công ty “ý

muốn của người có đa số cổ phần là ý muốn của vua” nên ông quyệt đến nh d p b công ty vì quá lâu, bán mau với giá rẻ tốt cổ máy móc của công ty [không còn tên trong danh sách các cổ s].

Một “bè tèo” hay “tay sai” của ông mua hết máy móc của cổ s đó, đến đến lên một Công ty mới, sản xuất cùng một thứ hàng mà dân đã thích mua. Còn tôi, người tìm ra phương pháp cho tởo hàng thì được mua ở làm công nhân một kĩ-sĩ chuyên môn, hay bè đầu đi. Thứ là “Công ty V” mà bao nhiêu năm tôi đã tởn không biết bao nhiêu thời giờ và công khó nhọc để nghiên cứu, suy nghĩ, thử đi thử lại mới cho tở ra được món hàng được dân ưa thích và tởo đến lên được một cổ s mà tôi lấy làm hạnh phúc, trong chợ lát, đã bè nhà bank B mua hết, như cái trò tởo thuợt “short selling” !

Trên bình diện quốc tế, nếu có một thứ chợ nào mạnh và giàu, đem áp dụng trò tởo-thuợt “short selling” đó vào một quốc gia yếu và nghèo, thì chợ họ thợ ng kinh tế và họ thợ ng kĩ nghệ còn non nớt của quốc gia yếu, sẽ bè “nuợt” một hết... Mà thứ chợ mạnh và giàu đó đã có rồi... !!! Đó y là IMF & World Bank.

Ngoài việc đưa đến một Thợ a Hi p, họ i nghệ Bretton Woods nói trên còn đưa ra được 2 con hydra khổng lồ là :

IMF [the International Monetary Fund Quỹ Tiễn T Quỹ c T]

World Bank [the International Bank for Reconstruction and Development Ngân Hàng Quỹ c T]

Nói là để giúp Đệ Tam Thế Giới [the Third World] và các quốc gia đã bè chiến tranh tàn phá. Nhưng trên thực tế thì khác hẳn, vì IMF và World Bank sẽ áp dụng cho Đệ tam Thế Giới 2 trò tởo-thuợt “loan” và “short selling” của ng với 2 quan niệm “cho chợ ăn” rồi để chợ biết như sau :

1/- Đệ “cho chợ ăn”, các nhà bank thích “chợ i” với các Chính Phủ “vợ ng chợ”, nghĩa thông thường là các CP được tài [preferred “stable” governments for clients. Generally that meant governments controlled by dictators]. Còn tở đâu các nhà được tài đó có được quy định hành và họ làm gì với tiền... thì không phải mối lo của ngân hàng. Cho nên một số quốc gia ở Nam-Mĩ được thí nghiệm :

ở ChíLi, ngày 11/09/1973, TT Salvador Allende được dân bầu một cách dân chủ, bè Tở ng Augusto Pinochet đến chánh.

ở Peru, Chính Phủ bình dân [populist] của TT Alan Garcia bè cho vào “black list” của IMF, nên ngày 28/07/1990 thì bè CP Alberto Fujimori thay thế để áp dụng cái gọi là “economic shock therapy”.

Rủi Argentina, các cuộc đổ xô chánh do bọn “Chicago Boys” gây ra.

2- Để “cho chích ăn” các thợ tiệp n việp n trỏ cho y-tỏ, cho giáo-dỏ c, cho sỏ c khỏ e trong các quỏ c gia mỏ c nỏ phỏ i bỏ bỏ đi, theo lỏ nh cỏ a IMF, để cho các nhà bank đỏ c trỏ nỏ đúng kỏ [public spending for health, education and welfare in debtor countries was slashed, following IMF orders to ensure that the banks got timely debt service on their petrodollars]. Cho nên trong các quỏ c gia có nhỏ n việp n trỏ cỏ a IMF, [nhỏ Bangladesh, Bolivia, Brazil, Peru Ethiopia, Somalia, Uganda, Việp t Nam và mỏ t sỏ quỏ c gia trong khỏ i Liên Bang Soviet URSS cũ], con nít đi hỏ c phỏ i trỏ tiệp n, ngỏ i đau ỏ m vào bỏ nh việp n phỏ i trỏ tiệp n, chỏ không còn đỏ c miệp n phí nhỏ trỏ c.

Kỏ t quỏ là ỏ trong đa sỏ các quỏ c gia ỏ y [trong đó có VN thỏ i “bao cỏ p”] nỏ n giáo đỏ c bỏ phá tan [Destruction of Education], hỏ thỏ ng bỏ o vỏ sỏ c khỏ e bỏ sỏ p đỏ [Collapse of the Health System] thì các bỏ nh nhiỏ m trùng tái phát [Resurgence of Infectious Diseases].

Riêng ỏ VN còn có mỏ t chuyỏ n lỏ nỏ a là : sau khi CSBV chiỏ n thỏ ng, thì IMF đòi Hànỏ i phỏ i trỏ mỏ t sỏ tiệp n \$140 triỏ u dollars mà CP Saigon [VNCH] hỏ i trỏ c còn nỏ IMF, rỏ i IMF mỏ i giúp. Thì Hànỏ i phỏ i chỏ u và may cho Hànỏ i, là Pháp vỏ i Nhỏ t lỏ p lên mỏ t “ỏ y Ban Bỏ n cỏ a VN” [Friends of VN Committee] cho Hànỏ i mỏ n khoỏ n tiệp n đó đỏ trỏ cho IMF.

Ngoài các tai hỏ i vỏ y tỏ và giáo đỏ c nói trên, IMF còn gây ra nhiỏ u tai hỏ a khác đỏ c ác hỏ n nỏ a, nhỏ đem nỏ c sông vào ruỏ ng đỏ cày cỏ y mà phỏ i trỏ tiệp n nỏ c [ỏ Bolivia Nam Mỏ] nỏ n đỏi [nhỏ ỏ Somalia, Ethiopia] nỏ n thiỏ u dinh đỏ ng [khỏ p nỏ i] nỏ n thiỏ u an ninh, lỏ an vì biỏ u tình chỏ ng đỏ i và đàn áp [ỏ cùng hỏ t], nỏ n nỏ i chiỏ n vì chỏ ng tỏ c [nhỏ Uganda] có thỏ đỏ a đỏ n nỏ n diỏ t chỏ ng [nhỏ ỏ Rwanda] v.v.. mà các sách đã tham khỏ o diỏ n tỏ rỏ t đỏ y đỏ trong vài ba trăm trang. Tỏ t cỏ viỏ c đó xỏ y ra sau khi áp đỏ ng cái đỏ c gỏ i là “IMF shock therapy” vỏ i “privatization” [tỏ -hỏ u-hỏ a], vỏ i “deregulation” [bỏ luỏ t lỏ ràng buỏ c] đỏ “giúp đỏ”, đỏ “khuyỏ n khích” đỏ “chỏ đỏ n” cho dân đỏ a phỏ ng. Luôn luôn, đỏ i chiêu bài là “đỏ thỏ c hiỏ n dân chỏ”, “đỏ gia nhỏ p kinh tỏ thỏ trỏ ng” và đỏ xây đỏ ng mỏ t “Nỏ n Trỏ t Tỏ Mỏ i”[a New World Order].

Riêng VN không bỏ nhỏ ng tai hỏ a ỏ y, nhỏ chính sách “Đỏ i Mỏ i” biỏ n hỏ n hai triỏ u “ngỏ y” đã hèn nhất bỏ trỏ n ra nỏ c ngoài, trỏ thành nhỏ ng kiỏ u bào hỏ i ngoỏ i yêu quý, “khúc ruỏ t xa ngàn đỏ m” cỏ a dân tỏ c, đỏ c ân cỏ n mỏ i đi những tours du lỏ ch vỏ VN, đỏ đỏ vào nỏ n kinh tỏ cỏ a quê hỏ ng hỏ ng năm mỏ t hai tỏ, rỏ i ba bỏ n tỏ, rỏ i năm sáu tỏ dollars. Nhỏ sỏ tiệp n đó, vì không phỏ i cỏ a IMF cho mỏ n, thì không bỏ luỏ t lỏ cỏ a chỏ nỏ ràng buỏ c, cho nên tỏ t cỏ các cỏ quan nghiỏ n cỏ u quỏ c tỏ đỏ c lỏ p đỏ u công khai công nhỏ n là VN tiệp n bỏ, có mỏ t nỏ n kinh tỏ vỏ ng chỏ c, mỏ t hỏ thỏ ng cỏ sỏ căn bỏ n [infrastructure] tỏ t, đỏ ng hàng đỏ u trong viỏ c chỏ ng nỏ n

nghèo [against poverty], trong việc chống nạn thất học [against illiteracy] và trong số 20 quốc gia có số lượng Internet nhiều nhất trên thế giới VN đứng hàng thứ 16 với số 16,500,000 máy [trên Turkey thứ 17 với 16,000,000 máy, trên Australia thứ 18, với 15,085,000 máy, trên Taiwan thứ 19 với 14.500.000 máy và Philippines thứ 20 với 14,000,000 máy]. VN có mật độ dân số hơn 83 triệu người, tức là tỉ lệ người dùng Internet ở VN là 19,40% cũng là đứng hàng thứ 16 [trước Phi Luật Tân thứ 17 với 16,00%, trước Trung Quốc thứ 18 với 12,30%, trước Indonesia thứ 19 với 8,90% và trước India thứ 20 /3.70%].